

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính  
mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt  
Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền  
giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ các Quyết định số: 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021, 3585/QĐ-BNN-VP ngày 18/8/2021, 67/QĐ-BNN-TCTL ngày 10/01/2022, 159/QĐ-BNN-TCTS ngày 17/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ các Quyết định số: 477/QĐ-BXD ngày 29/4/2021, 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 314/TTr-SNNPTNT ngày 27/01/2022.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (viết tắt là TTHC) mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Danh mục TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Phụ lục I.

2. Quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Phụ lục II.

### **Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện xây dựng nội dung TTHC được công bố mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ để: Đăng tải và niêm yết công khai theo quy định; thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC theo đúng quy định pháp luật và gửi Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi) để phối hợp cập nhật lại dữ liệu TTHC.

2. Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật lại dữ liệu TTHC của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

3. Văn phòng UBND tỉnh cập nhật dữ liệu TTHC được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và kiểm soát việc giải quyết TTHC nêu trên theo quy định pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi đã công bố tại Quyết định: Số 1078/QĐ-UBND ngày 01/8/2019; số 655/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi không được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VNPT Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, KTN, CBTH;
- Lưu: VT, TTHC(nqv).

**CHỦ TỊCH**



**Đặng Văn Minh**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH,**  
**ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG NGÃI**  
*(Công bố kèm theo Quyết định số: 170 /QĐ-UBND ngày 15/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I. Lĩnh vực xây dựng</b>					
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng /điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với dự án nhóm A: 40 ngày trong đó thời gian thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng 35 ngày.</li> <li>- Đối với dự án nhóm B: 30 ngày trong đó thời gian thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng 25 ngày.</li> <li>- Đối với dự án nhóm C: 20 ngày trong đó thời gian</li> </ul>	<p>Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính.</li> </ul>	<p>Theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014.</li> <li>- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng.</li> <li>- Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu,</li> </ul>

		thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng không quá 15 ngày.			nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở. - Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
2	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III.</li> <li>- Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.</li> </ul>	<p>Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính.</li> </ul>	<p>Theo Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014.</li> <li>- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.</li> <li>- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng.</li> <li>- Thông tư 210/2016/TT-</li> </ul>

					<p>BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.</p> <p>- Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p>
<b>II. Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng</b>					
1	<p>Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm</p>	<p>20 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu.</p>	<p>Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <p>- Trực tiếp.</p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://motcua.quangngai.gov.vn">https://motcua.quangngai.gov.vn</a></p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014.</p> <p>- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.</p> <p>- Quyết định số</p>

<p>tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành).</p>				<p>49/2021/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về phân cấp quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</p>
---	--	--	--	--

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

Stt	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT</b>			
1	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính.</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://motcua.quangngai.gov.vn">https://motcua.quangngai.gov.vn</a></li> </ul>	Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp.	Sửa đổi phí, lệ phí.
2	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính.</li> </ul>	Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp.	Sửa đổi phí, lệ phí.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
3	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính.</li> </ul>		Sửa đổi phí, lệ phí.
4	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính.</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://motcua.quangngai.gov.vn">https://motcua.quangngai.gov.vn</a>.</li> </ul>		Sửa đổi phí, lệ phí.



Stt	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
<b>II LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y</b>				
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính.</li> </ul>	<p>Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</p> <p>Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.</p>	Sửa đổi phí, lệ phí.
2	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính.</li> </ul>	<p>Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</p>	Sửa đổi phí, lệ phí.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính.</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://motcua.quangngai.gov.vn">https://motcua.quangngai.gov.vn</a>.</li> </ul>	Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.	Sửa đổi Căn cứ pháp lý.
4	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính.</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://motcua.quangngai.gov.vn">https://motcua.quangngai.gov.vn</a>.</li> </ul>		Sửa đổi Căn cứ pháp lý.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
5	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính.</li> </ul>	<p>Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</p> <p>Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.</p>	Sửa đổi phí, lệ phí.
6	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính.</li> </ul>	<p>Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</p> <p>Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.</p>	Sửa đổi phí, lệ phí.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
7	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính.</li> </ul>	<p>Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</p> <p>Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.</p>	Sửa đổi phí, lệ phí.
8	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính.</li> </ul>	<p>Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</p> <p>Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.</p>	Sửa đổi phí, lệ phí.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
9	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính.</li> </ul>	<p>Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</p> <p>Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.</p>	Sửa đổi phí, lệ phí.
10	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính.</li> </ul>	<p>Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</p> <p>Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.</p>	Sửa đổi phí, lệ phí.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
11	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm: tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính.</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://motcua.quangngai.gov.vn">https://motcua.quangngai.gov.vn</a>.</li> </ul>	<p>Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</p> <p>Thông tư 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch covid-19.</p>	- Sửa đổi phí, lệ phí.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
12	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính.</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://motcua.quangngai.gov.vn">https://motcua.quangngai.gov.vn</a>.</li> </ul>	<p>Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</p> <p>Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.</p> <p>Thông tư 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 về việc quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch covid-19.</p>	Sửa đổi phí, lệ phí.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
13	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính.	Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.  Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.	- Sửa đổi phí, lệ phí.



Stt	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
14	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính.</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tại địa chỉ: <a href="https://motcua.quangngai.gov.vn">https://motcua.quangngai.gov.vn</a>.</li> </ul>	<p>Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</p> <p>Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.</p>	- Sửa đổi phí, lệ phí.
15	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính.</li> </ul>	Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.	- Sửa đổi căn cứ pháp lý

Stt	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
16	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính.	Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.  Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.	- Sửa đổi phí, lệ phí.
17	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính.	Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi	- Sửa đổi phí, lệ phí.
18	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính.	Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi	- Sửa đổi phí, lệ phí.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
19	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính.</li> </ul>	Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.	- Sửa đổi phí, lệ phí.
20	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính.</li> </ul>	Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.	- Sửa đổi phí, lệ phí.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm, cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC THỦY SẢN</b>			
	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	Nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thông qua các cách thức sau: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính.	Thông tư số 112/2021/TT-BTC ngày 15/12/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực quản lý nuôi trồng thủy sản	- Sửa đổi phí, lệ phí.

**C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ**

<b>STT</b>	<b>Mã số TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ</b>
1	1.004399.000.00.00.H48	Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Khoản 2 Điều 169 Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội đã bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 44 và Điều 58 của Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022.
2	1.003887.000.00.00.H48	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	

**Phụ lục II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC**  
**THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG NGÃI**  
*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 170 /QĐ-UBND ngày 15/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**Lưu ý quy cách thực hiện và quy ước viết tắt trong quy trình**

- Khi chuyển hồ sơ giấy: Chuyển đầy đủ Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01 - Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh) và Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 04 - Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh).

- Khi phân công xử lý hồ sơ, chuyển tiếp hồ sơ từ bộ phận này sang bộ phận khác xử lý: Phải lý, ghi rõ tên người phân công/ người chuyển tiếp, người nhận trên Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu 04); đồng thời phải phân công/ chuyển tiếp trên phần mềm điện tử, trùng khớp với Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu 04).

- Xử lý việc dừng giải quyết hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ còn thiếu thông tin, chưa đầy đủ, chưa hợp lệ: Trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở phải ban hành Thông báo bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ theo đúng mẫu ((Mẫu số 07 - Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh); trừ trường hợp bổ sung hồ sơ theo quy định pháp luật diễn ra sau bước B4.

+ Trường hợp không đủ hồ sơ để giải quyết theo quy định: Ban hành Thông báo trả hồ sơ không giải quyết (Mẫu số 08 - Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh).

+ Việc ký ban hành Thông báo Mẫu số 07, Mẫu số 08: Lãnh đạo Sở ký ban hành thông báo.

- Quy ước viết tắt trong Quy trình giải quyết:

+ Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, viết tắt là : “Mẫu số 01”.

+ Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, viết tắt là : “Mẫu số 04”.

+ Thông báo bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ, viết tắt là : “Mẫu số 07”.

+ Thông báo trả hồ sơ không giải quyết, viết tắt là : “Mẫu số 08”.

+ Các bước trong quy trình, viết tắt là: “B1, B2, B3...”.

+ Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi, viết tắt là: “Trung tâm”.

## I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG

**1. Thủ tục: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng**

*Thời gian thực hiện:*

- Đối với dự án nhóm A không quá 40 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.
- Đối với dự án nhóm B không quá 30 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.
- Đối với dự án nhóm C không quá 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
<b>B1: Nộp hồ sơ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>- Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào phần mềm.</li> <li>- Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức, cá nhân;</li> <li>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa tỉnh</li> </ul>	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu số 01.</li> <li>- Mẫu số 04.</li> <li>- Hồ sơ.</li> </ul>
<b>B2: Chuyển hồ sơ</b>	Chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh gồm bản giấy và bản điện tử. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên phần mềm.</li> </ul>	Công chức tại Trung tâm bàn giao hồ sơ cho Bưu điện chuyển	04 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống thông tin một cửa điện tử được nhập dữ liệu.</li> </ul>
<b>B3: Phân công xử lý</b>	Lãnh đạo Sở phân công cho phòng Quản lý xây dựng công trình Sở xử lý: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 04).</li> <li>- Trên phần mềm.</li> </ul>	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	04 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu số 04.</li> <li>- Hồ sơ.</li> </ul>
	Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng công trình phân công cho chuyên viên xử lý:	- Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng	04 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ.</li> </ul>

	- Trên phần mềm.	công trình.		
<b>B4: Thực hiện xử lý, thẩm định</b>	- Kiểm tra hồ sơ.	Chuyên viên xử lý	32 ngày đối với dự án nhóm A	- Mẫu số 04. - Mẫu số 07.
	- Trường hợp hồ sơ chưa hoàn chỉnh thì có Thông báo đề nghị Trung tâm yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ.		22 ngày đối với dự án nhóm B	- Mẫu số 08. - Hồ sơ.
	- Trường hợp đủ điều kiện thì tiến hành tổ chức thẩm định: + Gửi văn bản (kèm hồ sơ liên quan) đến các cơ quan, tổ chức có liên quan để lấy ý kiến hoặc thẩm định. + Tổng hợp các ý kiến, thông báo kết quả thẩm định của các cơ quan có liên quan, soạn thảo Thông báo kết quả thẩm định trình Trưởng phòng xem xét. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì có Thông báo trả hồ sơ không giải quyết để Trung tâm yêu cầu tổ chức, cá nhân nhận lại hồ sơ. - Dự thảo Quyết định phê duyệt dự án (nếu có). - Trên phần mềm.		12 ngày đối với dự án nhóm C	- Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định. - Dự thảo Quyết định phê duyệt dự án.
<b>B5: Phê duyệt hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở</b>	- Xem xét dự thảo Thông báo kết quả thẩm định. - Xem xét Dự thảo Quyết định phê duyệt dự án (nếu có). - Trình Lãnh đạo Sở. - Trên phần mềm.	Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng công trình.	01 ngày	- Mẫu số 04. - Mẫu số 07. - Mẫu số 08. - Phiếu trình. - Hồ sơ.



					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định.</li> <li>- Dự thảo Quyết định phê duyệt dự án (nếu có).</li> </ul>
<b>B6: Phê duyệt hồ sơ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét, ký Thông báo kết quả thẩm định.</li> <li>- Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ, chuyển hồ sơ, kết quả cho chuyên viên xử lý hồ sơ.</li> <li>- Chuyên viên xử lý hồ sơ chuyển toàn bộ hồ sơ và kết quả (giấy, điện tử) đến Trung tâm.</li> <li>- Trên phần mềm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo Sở.</li> <li>- Văn thư.</li> <li>- Chuyên viên xử lý hồ sơ</li> </ul>	04 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo kết quả thẩm định.</li> <li>- Hồ sơ.</li> <li>- Dự thảo Quyết định phê duyệt dự án (nếu có).</li> <li>- Mẫu số 01.</li> <li>- Mẫu số 04.</li> </ul>	
<b>Trường hợp dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền chủ tịch UBND tỉnh quyết định dự án, thì thực hiện luân chuyển và xử lý hồ sơ liên thông tại Văn phòng UBND tỉnh</b>					
<b>B7</b>	B7.1: Tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm	Trung tâm nhận hồ sơ liên thông, luân chuyển về Văn phòng UBND tỉnh xử lý.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm.</li> </ul>	02 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ.</li> <li>- Phiếu chuyển.</li> </ul>
	B7.2: Phân công xử lý	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công xử lý.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.</li> </ul>	02 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu chuyển.</li> </ul>

B7.3: Xử lý hồ sơ	Phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh tham mưu xử lý.	- Phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày	- Dự thảo quyết định
B7.4: Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phê duyệt, trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định.	- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	01 ngày	
B7.5: Xem xét, quyết định hồ sơ	Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt chuyển hồ sơ cho bộ phận Văn thư.	- Văn phòng UBND tỉnh.	01 ngày	- Quyết định
B7.6: Phát hành kết quả giải quyết	- Bộ phận Văn thư vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ. - Chuyển kết quả cho Trung tâm. - Trên phần mềm.	- Văn phòng UBND tỉnh.	02 giờ	- Quyết định
B7.7: Chuyển kết quả	Trung tâm nhận kết quả giải quyết, bàn giao cho Quầy tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT.	- Trung tâm.	02 giờ	- Quyết định.
B7.8: Trả kết quả	- Kết thúc hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử. - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Đồng thời yêu cầu tổ chức, cá nhân nhận kết quả có trách nhiệm nộp bản chụp (định dạng PDF) tài liệu Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng đã đóng	- Công chức Sở tại Trung tâm; - Tổ chức, cá nhân.	Trong giờ hành chính	- Thông báo kết quả thẩm định. - Hồ sơ.

		dấu thẩm định để lưu. - Thông báo và thu phí thẩm định (nếu có). - Mời tổ chức, cá nhân đánh giá mức độ hài lòng.			
<b>B7</b>	<b>II. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh quyết định dự án</b>				
	Trả kết quả	- Kết thúc hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử. - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Đồng thời yêu cầu tổ chức, cá nhân nhận kết quả có trách nhiệm nộp bản chụp (định dạng PDF) tài liệu Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng đã đóng dấu thẩm định để lưu. - Thông báo và thu phí thẩm định (nếu có). - Mời tổ chức, cá nhân đánh giá mức độ hài lòng.	- Công chức Sở tại Trung tâm; - Tổ chức, cá nhân.	Trong giờ hành chính	- Thông báo kết quả thẩm định. - Hồ sơ.

**2. Thủ tục: Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở**

**Thời gian thực hiện:**

- Đối với công trình cấp II và cấp III không quá 30 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.
- Đối với công trình còn lại không quá 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
<b>B1: Nộp hồ sơ</b>	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ. - Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào phần mềm. - Quét scan và lưu trữ hồ sơ điện tử.	- Tổ chức, cá nhân; - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa tỉnh	Trong giờ hành chính	- Mẫu số 01. - Mẫu số 04. - Hồ sơ. - Hệ thống thông tin một cửa điện tử được nhập dữ
<b>B2: Chuyển</b>	Chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển	Công chức tại Trung	02 giờ	

hồ sơ	nông thôn tính gồm bản giấy và bản điện tử. - Trên phần mềm.	tâm bàn giao hồ sơ cho Bưu điện chuyển		liệu.
<b>B3: Phân công xử lý</b>	Lãnh đạo Sở phân công cho phòng Quản lý xây dựng công trình Sở xử lý: - Trên phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 04). - Trên phần mềm.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	02 giờ	- Mẫu số 04. - Hồ sơ.
	Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng công trình phân công cho chuyên viên xử lý: - Trên phần mềm.	- Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng công trình.	04 giờ	- Hồ sơ.
<b>B4: Thực hiện xử lý, thẩm định</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa hoàn chỉnh thì có Thông báo đề nghị Trung tâm yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp đủ điều kiện thì tiến hành tổ chức thẩm định: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Gửi văn bản (kèm hồ sơ liên quan) đến các cơ quan, tổ chức có liên quan để lấy ý kiến hoặc thẩm định.</li> <li>+ Tổng hợp các ý kiến, thông báo kết quả thẩm định của các cơ quan có liên quan, soạn thảo Thông báo kết quả thẩm định trình Trưởng phòng xem xét.</li> </ul> </li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì có Thông báo trả hồ sơ không giải quyết để</li> </ul>	- Chuyên viên xử lý.	<ul style="list-style-type: none"> <li>27,5 ngày đối với công trình cấp II và III</li> <li>17,5 ngày đối với công trình cấp còn lại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu số 04.</li> <li>- Mẫu số 07.</li> <li>- Mẫu số 08.</li> <li>- Hồ sơ.</li> <li>- Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định.</li> </ul>

	<p>Trung tâm yêu cầu tổ chức, cá nhân nhận lại hồ sơ.</p> <p>- Trên phần mềm.</p>			
<b>B5: Phê duyệt hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở</b>	<p>- Xem xét dự thảo Thông báo kết quả thẩm định.</p> <p>- Trình Lãnh đạo Sở.</p> <p>- Trên phần mềm.</p>	<p>- Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng công trình.</p>	04 giờ	<p>- Mẫu số 04.</p> <p>- Mẫu số 07.</p> <p>- Mẫu số 08.</p> <p>- Phiếu trình.</p> <p>- Hồ sơ.</p> <p>- Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định.</p>
<b>B6: Phê duyệt hồ sơ</b>	<p>- Xem xét, ký Thông báo kết quả thẩm định.</p> <p>- Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ, chuyển hồ sơ, kết quả cho chuyên viên xử lý hồ sơ.</p> <p>- Chuyên viên xử lý hồ sơ chuyển toàn bộ hồ sơ và kết quả (giấy, điện tử) đến Trung tâm.</p> <p>- Trên phần mềm.</p>	<p>- Lãnh đạo Sở.</p> <p>- Văn thư.</p> <p>- Chuyên viên xử lý hồ sơ</p>	01 ngày	<p>- Thông báo kết quả thẩm định.</p> <p>- Hồ sơ.</p> <p>- Mẫu số 01.</p> <p>- Mẫu số 04.</p>
<b>B7: Trả kết quả</b>	<p>- Kết thúc hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử.</p> <p>- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Đồng thời yêu cầu tổ chức, cá nhân nhận kết quả có trách nhiệm nộp bản chụp (định dạng PDF) tài liệu Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng đã đóng dấu thẩm định để lưu.</p> <p>- Thông báo và thu phí thẩm định (nếu có).</p> <p>- Mời tổ chức, cá nhân đánh giá mức độ hài lòng.</p>	<p>- Công chức Sở tại Trung tâm;</p> <p>- Tổ chức, cá nhân.</p>	Trong giờ hành chính.	<p>- Thông báo kết quả thẩm định.</p> <p>- Hồ sơ.</p>

## II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

**1. Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)**

*Thời gian thực hiện: Không quá 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu.*

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện
<b>B1: Nộp hồ sơ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ</li> <li>- Nhập dữ liệu thông tin hồ sơ vào phần mềm</li> <li>- Quét Scan và lưu trữ hồ sơ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức, cá nhân;</li> <li>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa tỉnh.</li> </ul>	Trong giờ hành chính.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu số 01.</li> <li>- Mẫu số 04.</li> <li>- Hồ sơ.</li> </ul>
<b>B2: Chuyển hồ sơ</b>	Chuyển hồ sơ (giấy, điện tử) về Công chức được giao nhiệm vụ nhận hồ sơ của Sở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở tại Trung tâm bàn giao hồ sơ (giấy, điện tử) cho Bưu điện.</li> </ul>	02 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống được cập nhật dữ liệu.</li> </ul>
<b>B3: Phân công và xử lý hồ sơ</b>	Lãnh đạo Sở phân công cho phòng Quản lý xây dựng công trình Sở xử lý: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 04).</li> <li>- Trên phần mềm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT.</li> </ul>	02 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu số 04.</li> <li>- Hồ sơ.</li> </ul>
	Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng công trình phân công cho chuyên viên xử lý: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên phần mềm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng công trình.</li> </ul>	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ.</li> </ul>

<b>B4: Thực hiện xử lý, kiểm tra hồ sơ, kiểm tra hiện trường</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên viên kiểm tra hồ sơ</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa hoàn chỉnh thì có Thông báo đề nghị Trung tâm yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp đủ điều kiện thì tiến hành kiểm tra hồ sơ và dự thảo văn bản mời kiểm tra hiện trường công trình trình lãnh đạo.</li> </ul>	- Chuyên viên xử lý.	13 ngày	
	Kiểm tra hiện trường công trình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo Sở;</li> <li>- Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng công trình;</li> <li>- Chuyên viên xử lý.</li> </ul>	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu số 04.</li> <li>- Mẫu số 07.</li> <li>- Mẫu số 08.</li> <li>- Hồ sơ.</li> <li>- Dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu.</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên viên dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu, chuyển cho Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng công trình:</li> <li>+ <i>Trường hợp công trình thi công theo hồ sơ bản vẽ thiết kế được duyệt và có đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng, soạn văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu</i></li> <li>+ <i>Trường hợp công trình còn có các thiếu sót cần khắc phục, soạn văn bản không chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư trong đó nêu rõ các nội dung còn tồn tại cần được khắc phục.</i></li> </ul>	Chuyên viên xử lý.	2,5 ngày	

<b>B5: Phê duyệt hồ sơ, trình Lãnh đạo Sở</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu.</li> <li>- Trình Lãnh đạo Sở.</li> <li>- Trên phần mềm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng công trình.</li> </ul>	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu số 04.</li> <li>- Mẫu số 07.</li> <li>- Mẫu số 08.</li> <li>- Phiếu trình.</li> <li>- Hồ sơ.</li> <li>- Dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu.</li> </ul>
<b>B6: Phê duyệt hồ sơ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét, ký Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu.</li> <li>- Văn thư vào sổ văn bản, lưu trữ, chuyển hồ sơ, kết quả cho chuyên viên xử lý hồ sơ.</li> <li>- Chuyên viên xử lý hồ sơ chuyển toàn bộ hồ sơ và kết quả (giấy, điện tử) đến Trung tâm.</li> <li>- Trên phần mềm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo Sở;</li> <li>- Văn thư;</li> <li>- Chuyên viên xử lý hồ sơ.</li> </ul>	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu.</li> <li>- Hồ sơ.</li> <li>- Mẫu số 01.</li> <li>- Mẫu số 04.</li> </ul>
<b>B7: Trả kết quả</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết thúc hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử.</li> <li>- Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, bộ phận giải quyết hồ sơ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT làm việc tại Trung tâm và gửi văn bản xin lỗi tổ chức/ cá nhân, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian gia hạn trả kết quả (việc hẹn ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần), cập nhật hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở tại Trung tâm;</li> <li>- Tổ chức, cá nhân.</li> </ul>	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo.</li> <li>- Hồ sơ.</li> <li>- Mẫu số 01.</li> <li>- Mẫu số 04.</li> <li>- Mẫu số 07.</li> <li>- Mẫu số 08.</li> </ul>